

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN B

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 92/2017/HSST

Ngày 08/11/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Xuân Thuật** - Chủ tịch MTTQ xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội.

Ông **Nguyễn Văn Trình** – Cán bộ hưu trí thị trấn T, huyện B, thành phố Hà Nội

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Minh Hải** – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B:* Bà **Đào Thanh Huyền** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 08/11/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2017/HSST ngày 25/10/2017 đối với:

Bị cáo: ĐINH VĂN D, Tên gọi khác: T; sinh năm 1993; HKTT: Khu C, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Con ông: Đinh Văn Đ (đã chết); Con bà Đinh Thị T sinh năm 1973, hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Thái Lan; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 03/2016/HSST ngày 19/01/2016 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo Đinh Văn D 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” D đã chấp hành xong hình phạt và ra trại ngày 10/3/2017.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2017 đến ngày 20/8/2017, bị tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an TP. Hà Nội (số giam 4927 P1-B2) cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

2./ Người bị hại: Anh Trần Văn H, sinh năm 1978;

HKTT: Xóm C, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Anh H vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/8/2017, Đinh Văn D cùng anh Trần Văn H, anh Nguyễn Văn M (sinh năm 1989), anh Đinh Văn P (sinh năm 1978) anh Trần Văn T (sinh năm 1972) đều có HKTT tại thôn C, huyện T, tỉnh Phú Thọ cùng nhau đi cửa gỗ thuê cho anh Kiều Quốc H1 (sinh năm 1978, trú tại xã T, huyện B, Thành phố Hà Nội). Khoảng 6 giờ cùng ngày tất cả cùng nhau đi vào rừng để cửa gỗ cho anh H1. Do có việc riêng nên D xin nghỉ không đi làm và ở lại lán để đi về Phú Thọ, thấy mọi người đi làm hết, xung quanh vắng vẻ không có người thấy trong lán có chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM BKS 19C1-10840 của anh Trần Văn H đang dựng và khoá bằng xích vào một cái cột ở lán. D nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy Honda Dream BKS 19C1-10840 trên để lấy phương tiện đi lại, D lấy một con dao dài khoảng 60cm, chuôi gỗ để dưới chân gậm giường trong lán rồi đập vỡ khoá xích sau đó vứt dao và khoá, xích tại hiện trường. D biết anh H để chìa khoá xe trong ba lô treo ở lán ngủ nên D lấy chìa khoá xe cắm vào ổ điện rồi nổ máy đi ra ngoài. Khi D đi được khoảng 02 km thì gặp anh Kiều Quốc H1. Anh H1 hỏi D đi đâu thì D trả lời “Cháu xin nghỉ đi về quê”. D điều khiển xe đi về quê mừng đám cưới xong D điều khiển xe quay về nhà bạn ở phường X – thị xã S đến chiều D xuống trung tâm Hà Nội chơi. Ngày 17/08/2017, khi D đang điều khiển chiếc xe máy trên về quê đến khu vực trường Trung học phổ thông xã M, huyện B thì bị lực lượng Công an xã M và Công An đồn T phát hiện bắt quả tang và đưa về đồn làm việc.

Tại Cơ quan điều tra D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự huyện B ngày 30/9/2017 kết luận chiếc xe máy Honda Dream BKS 19C1-10840 có giá trị là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Về Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe Honda Dream BKS 19C1-10840, 01 dây xích kim loại màu đen, 01 ổ khoá bằng kim loại màu vàng và 01 con dao có chuôi gỗ hình trụ đường kính 05cm, dài 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại chiều dài 22 cm.

Ngày 31/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định số 126 xử lý toàn bộ số vật chứng trên giao trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Văn H.

Về dân sự: Anh Trần Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

* Bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 24/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đinh Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Đinh Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà giữ quyền công tố, phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1,2 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Văn D từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Về dân sự: Anh Trần Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 8 giờ ngày 11/8/2017 bị cáo Đinh Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Dream BKS 19C1-10840. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: chiếc xe máy có trị giá là 13.000.000đ. Hành vi của Đinh Văn D trong vụ án này đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do vậy Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đinh Văn D về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất vụ án: hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo đã lén lút trộm cắp gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình về tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 03/2016/HSST ngày 19/01/2016. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo D 18 tháng tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” D đã chấp hành xong hình phạt và ra trại ngày 10/3/2017. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm” nên áp dụng Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc Mường. nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Qua phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo D đã từng có tiền án, ngày 19/01/2016 bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử 18 tháng tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” ngày 10/3/2017 D đã chấp hành xong hình phạt tù ra trại về quê sinh sống, chưa được xoá án tích lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân để rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, chăm chỉ lao động để trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo lại không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, ham chơi nên tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy ngày 11/08/2017 lợi dụng sơ hở về việc quản lý tài sản của anh H, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm chiếc xe máy HONDASUPEDREAM màu sơn nâu mang BKS 19C1-10840, điều đó chứng tỏ bị cáo D coi thường pháp luật. Do vậy cần phải áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự để tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy bị cáo Đinh Văn D không có công ăn việc làm ổn định, do vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Về Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe Honda Dream BKS 19C1-10840, 01 dây xích kim loại màu đen, 01 ổ khoá bằng kim loại màu vàng và 01 con dao có chuôi gỗ. Ngày 31/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành giao trả lại chiếc xe máy Honda Dream BKS 19C1-10840, 01 ổ khoá bằng kim loại màu vàng và 01 con dao chuôi bằng gỗ cho anh Trần Văn H.

Về dân sự: anh Trần Văn H đã nhận lại tài sản, nay anh H không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1./ Xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2./ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn D **15** (Mười lăm) tháng tù thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/8/2017.

+ Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3./ Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5./ Quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 231. 234 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nơi nhân:

- TAND TP. Hà Nội.
- VKSND B
- Công an B.
- T.H.A B.
- Những người tham gia tố tụng.
- lưu hồ sơ vụ án

Nguyễn Thị Dung

